

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-LĐTBOXH  
V/v tăng cường QLNN đối với doanh nghiệp về PLLĐ và báo cáo tình hình tai nạn lao động của người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động

Cam Lộ, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện Công văn số 1655/SLĐTBOXH-LĐVL ngày 17/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp về pháp luật lao động, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thực hiện các nội dung sau:

1. UBND các xã, thị trấn nắm tình hình tai nạn lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động xảy ra trên địa bàn; mở sổ thống kê tai nạn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBOXH ngày 27/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng; cập nhật đầy đủ, kịp thời vào phần mềm cơ sở dữ liệu về tai nạn lao động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kể từ ngày phần mềm hoạt động; trong đó, xác định yếu tố chính gây chấn thương theo danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBOXH.

2. Các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc việc khai trình sử dụng lao động trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoạt động đối với các doanh nghiệp mới thành lập; định kỳ báo cáo tình hình thay đổi về lao động trong quá trình hoạt động với Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội và thông báo cho cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện.

3. Báo cáo tình hình tai nạn lao động của người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động xảy ra trên địa bàn về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) **trước ngày 25/6** đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và **trước ngày 20/12** đối với báo cáo năm theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

(Mẫu phụ lục báo cáo kèm theo Công văn)

Yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BHHX huyện;
- Lưu: VT, LĐTBOXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bắc**

## PHỤ LỤC XVI

### MẪU BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN

(Kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG....<sup>1</sup>

### BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG

Kỳ báo cáo (6 tháng hoặc cả năm) ... năm ...

Ngày báo cáo: .....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố<sup>2</sup>

Tên chỉ tiêu thống kê	Phân loại TNLD theo mức độ thương tật										
	Số vụ (Vụ)			Số người bị nạn (Người)							
	Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có từ 2 người bị nạn trở lên	Tổng số		Số LĐ nữ		Số người chết		Số người bị thương nặng	
				Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động <sup>4</sup>	Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động <sup>4</sup>	Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động <sup>4</sup>	Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động <sup>4</sup>
Phân theo nghề nghiệp <sup>3</sup>											
1											
2											
<b>Tổng số</b>											

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN .....**

**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

<sup>1</sup> Trường hợp cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì ghi tên cơ quan chuyên môn.

<sup>2</sup> Trường hợp cơ quan chuyên môn báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì ghi tên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>3</sup> Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh Mục nghề nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

<sup>4</sup> Số người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị tai nạn lao động tại nơi làm việc của người sử dụng lao động trên địa bàn.

## PHỤ LỤC II

### MẪU SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ  
TRẤN....

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

### SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG NĂM.....

TT	Tên người bị tai nạn	Giới tính	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi cư trú	Thông tin vụ tai nạn lao động							Ghi chú
						Ngày, giờ xảy ra tai nạn	Nơi xảy ra tai nạn	Tình trạng nạn nhân (chết, bị thương)	Yếu tố gây chấn thương <sup>2</sup>	Loại chấn thương <sup>3</sup>	Nguyên nhân gây tai nạn lao động <sup>4</sup>	Thiệt hại về tài sản (nếu có, đơn vị tính: 1.000đ)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2													
3													
Tổng số:													

#### Ghi chú:

<sup>1</sup> Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh mục nghề nghiệp do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo Luật Thống kê, thống nhất ghi cấp 3.

<sup>2</sup> Ghi tên và mã số của 01 yếu tố chính gây chấn thương trong danh mục các yếu tố gây chấn thương quy định tại Phụ lục IV Thông tư này.

<sup>3</sup> Ghi theo danh mục các chấn thương để xác định loại tai nạn lao động nặng ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

<sup>4</sup> Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động theo nguyên nhân tại biên bản điều tra tai nạn lao động.

## PHỤ LỤC IV

### DANH MỤC CÁC YẾU TỐ GÂY CHẤN THƯƠNG ĐỂ PHÂN LOẠI TAI NẠN LAO ĐỘNG<sup>1</sup>

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên chỉ tiêu thống kê	Mã số
Điện <sup>2</sup>	1
Phóng xạ	2
Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	3
Thiết bị áp lực	3.1
Thiết bị nâng	3.2
Bộ phận truyền động, chuyển động của máy, thiết bị gây cán, cùn, dè, ép, kẹp, cắt, va đập,... <sup>3</sup>	4
Vật văng bắn <sup>3</sup>	5
Vật rơi, đổ, sập <sup>3</sup>	6
Sập đổ công trình, giàn giáo	6.1
Sập lò, sập đất đá	6.2
Cây đổ, rơi	6.3
Khác	6.4
Sinh vật và vi sinh vật	7
Ngộ độc <sup>4</sup>	8
Cháy nổ	9
Cháy nổ do vật liệu nổ	9.1
Cháy nổ do xăng dầu, khí đốt	9.2

Khác	9.3
Nhiệt độ khắc nghiệt <sup>5</sup>	10
Đuối nước	11
Ngạt khí hoặc thiếu dưỡng khí <sup>6</sup>	12
Ngã cao <sup>7</sup>	13
Tai nạn giao thông	14
Khi đang thực hiện nhiệm vụ	14.1
Trên tuyến đường đi và về giữa nơi ở và nơi làm việc	14.2
Căng thẳng thần kinh tâm lý	15
Các yếu tố gây chấn thương khác	16

**Ghi chú:**

<sup>1</sup> Sử dụng bảng danh mục:

- Xác định một yếu tố chính gây chấn thương trong trường hợp có nhiều yếu tố gây chấn thương. Ví dụ: Người lao động khi làm việc trên cột điện, bị điện giật làm ngã cao gây tai nạn thì yếu tố gây chấn thương chính đó là điện.

- Đối với vụ tai nạn giao thông thì yếu tố chính gây chấn thương là “Tai nạn giao thông” (mã số 14).

<sup>2</sup> Yếu tố “Điện” bao gồm cả điện giật, bỏng điện, ngã cao do điện giật.

<sup>3</sup> Các Yếu tố “Bộ phận truyền động, chuyên động của máy, thiết bị gây cán, cuốn, đè, ép, kẹp, cắt, va đập...” ; “Vật văng bắn”; “Vật rơi, đổ, sập” không bao gồm các trường hợp yếu tố gây chấn thương do thiết bị áp lực, thiết bị nâng.

<sup>4</sup> Yếu tố “Ngộ độc” không bao gồm các trường hợp ngộ độc do “sinh vật và vi sinh vật” gây ra,

<sup>5</sup> Yếu tố “Nhiệt độ khắc nghiệt” bao gồm cả các trường hợp gây bỏng nóng, bỏng lạnh, không bao gồm bỏng do “cháy nổ”.

<sup>6</sup> Yếu tố “Ngạt khí hoặc thiếu dưỡng khí” không bao gồm các trường hợp “đuối nước”, “ngộ độc”.

<sup>7</sup> Yếu tố “Ngã cao” không bao gồm các trường hợp ngã do điện giật, do “vật văng bắn”, “vật rơi, đổ, sập”.